

Số: 02/BC

Ninh Thuận, ngày 18 tháng 10 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**Kết quả hoạt động giám sát năm 2023**

Căn cứ Kế hoạch số 01/KH ngày 05/01/2023, Ban Thanh tra nhân dân báo cáo kết quả hoạt động giám sát năm 2023 cụ thể như sau:

**I. Kết quả hoạt động giám sát:**

1. Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy chế cơ quan:

Trong năm cơ quan đã tổ chức học tập, quán triệt đầy đủ các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; thông qua sinh hoạt Ngày Pháp luật đầu tháng, góp phần nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị cho công chức; phát huy tinh thần dân chủ và sức mạnh của trí tuệ tập thể, giữ gìn đoàn kết thống nhất trong nội bộ. 100% công chức thực hiện nghiêm các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

2. Việc sử dụng các nguồn kinh phí:

Văn phòng sở Nông nghiệp và PTNT đã sử dụng các nguồn kinh phí đúng quy định của pháp luật; có công khai tài chính; tính khấu hao đúng theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, có sổ sách kế toán đầy đủ và được Kho bạc kiểm soát chi. Chi tiết như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý III năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>				
I	<b>Số thu phí, lệ phí</b>				
	Phí				
-	Phí thẩm định thiết kế kỹ thuật	86	0,000	0,000	0
-	Phí thẩm định dự toán xây dựng	201	0,000	0,000	0

<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>				
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>				
	Phí				
-	Phí thẩm định thiết kế kỹ thuật	86	0,000	0,000	0
-	Phí thẩm định dự toán xây dựng	201	0,000	0,000	0
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>				
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	6.495,850	1.724,099	26,542	118,747
	Quỹ lương	5.661,850	1.304,022	23,032	
	Chi thường xuyên theo định mức	750,600	364,125	48,511	
	CCTL tự chủ	83,400	55,953	67,090	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.615,475	380,505	14,548	66,106
	Kinh phí đi công tác trong và ngoài tỉnh thực hiện chuyên môn, quản lý ngành	405,000	151,116	37,313	
	Chi mua sắm trang phục thanh tra	27,000	0,000	0,000	
	Kinh phí mua sắm trang phục cho lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách	405,000	0,000	0,000	
	Kinh phí tổ chức bồi dưỡng kiến thức QP-AN cho đối tượng 4	36	0	0	
	Kinh phí trang bị phương tiện, trang phục và chế độ chính sách cho đội phòng cháy, chữa cháy	18	0	0	
	Hoạt động thanh tra chuyên ngành	41	0	0	
	Rà soát, xây dựng quy trình kỹ thuật một số loại cây trồng mới	50,240	0,000	0,000	
	Rà soát, bổ sung xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật tạm thời các loại cây trồng	48,760		0	
	Chi phục vụ công tác thu phí	27,000	0	0	
	Chi hoạt động đảng theo 99-QĐ/TW	86,740	21,712	25,031	
	KP thực hiện diễn tập phòng thủ dân sự, phòng thủ khu vực tỉnh năm 2023	760,885	0,000	0,000	
	KP thực hiện công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn	90,000	0,000	0,000	
	KP hỗ trợ CC chuyên trách CNTT	12,000	0,000	0,000	
	Kp đào tạo	38,350	0,000	0,000	

	KP ISO	3,000	0,000	0,000
	Kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo ND 24	450,000	207,677	46,150
	Kinh phí CCTL ko tự chủ	117	0	0
<b>2</b>	<b>Chương trình MTQG</b>			
2.1	KP chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững	4.895,035	488,893	9,988
2.2	Kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 2023	30,000	-	0,000

### 3. Việc thực hiện nội quy, quy chế của đơn vị:

Cơ quan đã xây dựng và thực hiện tương đối tốt các Nội quy, Quy chế đã được ban hành như: Quy chế làm việc, Quy chế dân chủ cơ sở, Quy chế nâng lương trước hạn, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý và sử dụng tài sản, Quy chế văn hóa công sở,...; công khai Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, Quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định.

### 4. Việc thực hiện các chế độ chính sách đối với CBCCC:

Lãnh đạo Sở quan tâm tổ chức thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách của Nhà nước đối với công chức và người lao động như: tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, nâng lương thường xuyên, khen thưởng, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, lý luận chính trị, .....

### 5. Công tác Tiếp công dân và giải quyết đơn thư KN TC của người đứng đầu trong đơn vị:

#### - Công tác Tiếp Công dân:

Trong 9 tháng năm 2023, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức tiếp công dân đúng theo quy định, Giám đốc đốc Sở tiếp 01 lượt /tháng (09 lượt/ 9 tháng); Thanh tra Sở phân công thanh tra viên tiếp công dân thường xuyên. Trong 9 tháng năm 2023, không có cá nhân, tổ chức nào trực tiếp đến phản ánh, kiến nghị, KNTC.

Việc Tiếp công dân có mở sổ theo dõi, ghi chép rõ ràng.

#### - Công tác giải quyết đơn thư KNTC:

Trong 9 đầu năm 2023, Sở tiếp nhận 24 đơn thư khiếu nại, tố cáo và kiến nghị phản ánh. Sở đã xử lý 24/24 đơn thư. Đạt tỷ lệ 100%.

### 6. Việc thực hiện các kiến nghị của kết luận thanh tra các cấp:

Lãnh đạo Sở chỉ đạo các phòng chuyên môn khẩn trương thực hiện các kiến nghị của thanh tra các cấp.

## II. Đánh giá – Kiến nghị:

**1. Đánh giá:**

Trong 9 tháng đầu năm 2023, cơ quan chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt Quy chế và Nghị quyết của Hội nghị công chức đề ra, việc thực hiện thu chi; thanh quyết toán; công khai tài chính; mua sắm trang, thiết bị phương tiện làm việc đúng quy định, trong năm không có phát sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo.


**2. Kiến nghị: Không có**

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả hoạt động giám sát năm 2023 của Ban Thanh tra nhân dân./.

**Nơi nhận :**

- Hội nghị CBCC của Sở;
- BCH CĐCS Sở ;
- Lưu: TTND.

**TM.BAN THANH TRA NHÂN DÂN  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thị Hồng Lâm**